|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH BẾN TRE**Số: /2025/NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Bến Tre, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về chính sách ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án xã hội hóa**

**và dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

KHÓA ..... KỲ HỌP THỨ ......

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ ban hành quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;*

*Xét Tờ trình số ……. /TTr-UBND ngày … tháng … năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua chính sách ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa và dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra số …… /BC-HĐND ngày …. tháng … năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về chính sách ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án xã hội hóa và dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa ... kỳ họp thứ .... thông qua ngày .... tháng ..... năm 2025, có hiệu lực từ ngày ..... tháng .... năm 2025./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TT HĐND tỉnh;- UBND tỉnh;- Các sở ngành tỉnh;- UBND các huyện, thành phố Bến Tre;- Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Về chính sách ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án xã hội hóa và dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

 *(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ..../2025/NQ-HĐND*

 *ngày ...... tháng ..... năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bến Tre mà đáp ứng một trong hai điều kiện:

1. Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định (sau đây gọi tắt là dự án xã hội hóa).

2. Dự án phi lợi nhuận.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến dự án đầu tư, cho thuê đất và miễn tiền thuê đất theo quy định của Nghị quyết này.

2. Tổ chức, cá nhân được Nhà nước cho thuê đất và được miễn tiền thuê đất theo quy định của Nghị quyết này.

**Điều 3. Nguyên tắc áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất**

1. Không áp dụng miễn tiền thuê đất đối với dự án xã hội hóa theo quy định của Điều 5 Nghị quyết này trong trường hợp dự án sử dụng đất thương mại dịch vụ; dự án được nhà nước cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.

2. Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư được xác định theo quy định của pháp luật về đầu tư.

3. Người sử dụng đất không được tính tiền thuê đất được miễn vào giá thành sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho xã hội.

**Điều 4. Điều kiện để được hưởng chế độ ưu đãi**

Để được áp dụng ưu đãi miễn tiền thuê đất theo Nghị quyết này, dự án quy định tại Điều 1 phải bảo đảm các điều kiện sau:

1. Phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch xây dựng và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Dự án triển khai thực hiện và đi vào hoạt động theo đúng tiến độ, mục tiêu, quy mô được UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư/quyết định chấp thuận nhà đầu tư và các quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 5. Ưu đãi miễn tiền thuê đất**

1. Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời hạn hoạt động dự án (theo tối đa 50 năm) đối với:

a) Các dự án phi lợi nhuận.

b) Một số loại hình dự án xã hội hóa (đính kèm Phụ lục Danh mục loại hình/lĩnh vực đầu tư dự án xã hội hóa được miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời hạn hoạt động dự án).

c) Các dự án xã hội hóa thực hiện trên khu đất chưa hoàn thành giải phóng mặt bằng.

d) Các dự án xã hội hóa thực hiện trên khu đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng trên địa bàn các huyện Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú.

2. Miễn tiền thuê đất đối với các dự án xã hội hóa thực hiện trên khu đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng

a) Miễn tiền thuê đất 15 năm đối với các dự án xã hội hóa có sử dụng đất trên địa bàn các huyện Châu Thành, Giồng Trôm, Chợ Lách, Mỏ Cày Bắc, Mỏ Cày Nam.

b) Miễn tiền thuê đất 11 năm đối với các dự án xã hội hóa tại địa bàn thành phố Bến Tre.

**Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với các dự án xã hội hóa được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đã thực hiện thủ tục và được cơ quan thuế có thẩm quyền quyết định miễn tiền thuê đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc ban hành chính sách ưu đãi đầu tư đối với dự án xã hội hóa có sử dụng đất tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Bến Tre và Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 30/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bến Tre) trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì được tiếp tục áp dụng ưu đãi cho thời gian ưu đãi còn lại của dự án.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ TỊCH** |